

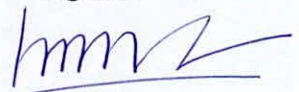
ĐÁP ÁN ĐỀ THI: CUỐI KỲ (LẦN 2) - ĐỀ 1
MÔN HỌC: QUẢN TRỊ HỌC (K25)

Số tín chỉ: 02 Học kỳ: 2 Năm học: 2019 – 2020

Thời gian: (45 phút)

Hình thức: thi trắc nghiệm

Sinh viên có được tham khảo tài liệu? Không

| |
|--|
| Người ra đề  Đỗ Thuận Hải |
| Trưởng Khoa duyệt (Ký ghi rõ họ tên) |

Họ và tên:

Mã số sinh viên:

Lớp:

Thí sinh gạch chéo (hoặc tô đen) vào câu trả lời đúng nhất.

- Có mấy dạng phong cách lãnh đạo
 - 3
 - 4
 - 5
 - 6
- Để có động lực thúc đẩy nhân viên làm việc hiệu quả cần
 - Năng lực làm việc, chế độ lương thưởng
 - Môi trường tổ chức, phần thưởng xứng đáng
 - Năng lực làm việc, động cơ thúc đẩy
 - Sự thử thách và tính hấp dẫn công việc
- Thuyết nhu cầu Maslow bao gồm mấy cấp độ nhu cầu:
 - 5
 - 6
 - 7
 - 8
- Điền vào chỗ trống: Kiểm tra là quá trình và so sánh với những tiêu chuẩn nhằm phát hiện sự sai lệch và nguyên nhân sự sai lệch. Đo lường quá trình thực hiện
 - Đo lường hiệu quả hoạt động
 - Đo lường kết quả thực tế
 - Đo lường mức độ thực hiện
 - Cả 3 câu đều đúng
- Thực hiện chức năng kiểm tra nhằm
 - Đảm bảo thực hiện kế hoạch
 - Đánh giá kế hoạch
 - Phát hiện ra những sai lệch và nguy cơ sai lệch
 - Cả 3 câu đều đúng
- Có mấy loại hình kiểm tra
 - 3
 - 4

- c. 5
- d. 6
- 7. Môi trường vi mô bao gồm các yếu tố:
 - a. Khách hàng, đối thủ cạnh tranh
 - b. Nhà cung cấp, sản phẩm thay thế
 - c. Đối thủ cạnh tranh, công nghệ
 - d. a và b
- 8. Điền vào chỗ trống: Theo thuyết hành vi thì quản trị là thông qua và cùng người khác
 - a. Làm việc với nhiều người
 - b. Đạt mục tiêu
 - c. Không đạt mục tiêu
 - d. Quản lý
- 9. Môi trường nội bộ bao gồm các yếu tố:
 - a. Tài chính, nhân sự
 - b. Cơ cấu tổ chức, văn hóa tổ chức
 - c. Sản xuất, nghiên cứu phát triển và marketing
 - d. Cả 3 câu đều đúng
- 10. Quản trị là để đạt được
 - a. Mọi quan hệ doanh nghiệp tốt, bán được nhiều hàng hóa
 - b. Giảm hao phí nguồn lực, đạt được mục tiêu cao hơn
 - c. Hiệu suất thấp, hiệu quả thấp
 - d. Cả 3 câu đều đúng
- 11. Yếu tố nào sau đây thuộc môi trường vĩ mô
 - a. Khách hàng
 - b. Đối thủ cạnh tranh
 - c. Kinh tế
 - d. Cả ba câu đều đúng
- 12. Ra quyết định quản trị là
 - a. Sắp xếp nguồn nhân lực
 - b. Giao việc cho người khác
 - c. Giao tiếp với khách hàng
 - d. Công việc của nhà quản trị
- 13. Yếu tố nào sau đây thuộc môi trường vi mô
 - a. Công nghệ
 - b. Tự nhiên
 - c. Kinh tế
 - d. Nhà cung cấp
- 14. Nhà quản trị cần các năng lực:
 - a. Truyền thông; hoạch định và điều hành
 - b. Làm việc nhóm, hành động chiến lược
 - c. Nhận thức toàn cầu, tự quản trị
 - d. Cả 3 câu đều đúng
- 15. GDP là
 - a. Tổng sản phẩm quốc nội
 - b. Tổng sản phẩm quốc ngoại
 - c. Sản phẩm của doanh nghiệp
 - d. Cả ba câu đều đúng
- 16. Quản trị có bao nhiêu cấp độ
 - a. 3
 - b. 4

- c. 5
 - d. 6
17. Bảng ma trận SWOT có bao nhiêu ô:
- a. 7
 - b. 8
 - c. 9
 - d. 10
18. Nhà quản trị cần có những kỹ năng nào
- a. Quản lý, điều hành, giao việc
 - b. Kỹ thuật, nhân sự, nhân thức
 - c. Nguồn lực, giải pháp, chiến lược
 - d. Cả 3 câu đều đúng
19. Điền vào chỗ trống: Môi trường hoạt động của doanh nghiệp là tổng hợp các yếu tố từ thường xuyên tác động ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của doanh nghiệp
- a. Nhà quản trị và nhân viên
 - b. Bên trong và bên ngoài
 - c. Khách hàng và đối tác
 - d. Cả 3 câu đều đúng
20. Chiến lược SO là kết hợp giữa các yếu tố:
- a. Điểm mạnh, cơ hội
 - b. Điểm mạnh, thách thức
 - c. Điểm mạnh, điểm yếu
 - d. Cả ba câu đều đúng
21. Chiến lược ST là kết hợp giữa các yếu tố:
- a. Điểm mạnh, cơ hội
 - b. Điểm mạnh, nguy cơ
 - c. Điểm yếu, nguy cơ
 - d. Cả ba câu đều đúng
22. Môi trường quản trị bên ngoài bao gồm:
- a. Môi trường vĩ mô, môi trường vi mô
 - b. Môi trường vĩ mô, môi trường bên trong
 - c. Môi trường vi mô, môi trường bên trong
 - d. Cả ba câu đều đúng
23. Chiến lược WO là kết hợp giữa các yếu tố:
- a. Điểm yếu, nguy cơ
 - b. Điểm yếu, điểm mạnh
 - c. Điểm yếu, cơ hội
 - d. Cả ba câu đều đúng
24. Chiến lược WT là kết hợp giữa các yếu tố:
- a. Điểm yếu, điểm mạnh
 - b. Điểm yếu, cơ hội
 - c. Điểm mạnh, nguy cơ
 - d. Điểm yếu, nguy cơ
25. Quá trình hoạch định là:
- a. Xây dựng chiến lược phát triển
 - b. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp
 - c. Quá trình xác định và lựa chọn mục tiêu
 - d. Quá trình đánh giá mục tiêu
26. Quản trị viên cấp trung thường tập trung vào việc đề ra quyết định
- a. Chiến lược

- b. Tác nghiệp
 - c. Chiến thuật
 - d. Cả ba câu đều đúng
27. Hoạt động quản trị thường được thực hiện thông qua các chức năng cơ bản
- a. Hoạch định, điều khiển, kiểm tra, kiểm soát
 - b. Hoạch định, tổ chức, kiểm soát, thực hiện
 - c. Hoạch định, tổ chức, điều khiển, kiểm tra
 - d. Tổ chức, điều khiển, phối hợp, kiểm tra
28. Điền vào chỗ trống: Mục tiêu là những kết quả cụ thể mà tổ chức trong một khoảng thời gian nhất định
- a. Đạt được mục tiêu
 - b. Hoàn thành nhiệm vụ
 - c. Mong muốn đạt được
 - d. Cả 3 câu đều đúng
29. Trong một tổ chức, các cấp bậc quản trị thường được chia ra thành
- a. Cấp cao, cấp trung, nhân viên
 - b. Cấp cao, cấp trung, cấp cơ sở
 - c. Cấp cao, nhân viên, cấp thấp
 - d. Cả 3 câu đều đúng
30. Nguyên tắc SMART bao gồm các yêu cầu:
- a. Cụ thể; tính khả thi; đo lường được; liên quan; giới hạn thời gian
 - b. Cụ thể; giới hạn thời gian; tính khả thi; đo lường được; liên quan
 - c. Cụ thể; đo lường được; tính khả thi; liên quan; giới hạn thời gian
 - d. Cụ thể; liên quan; giới hạn thời gian; tính khả thi; đo lường được
31. Phân tích môi trường bên ngoài nhằm
- a. Xác định điểm mạnh, cơ hội
 - b. Xác định điểm yếu, thách thức
 - c. Xác định cơ hội, điểm yếu
 - d. Xác định cơ hội, thách thức
32. Phân tích môi trường bên trong nhằm
- a. Xác định cơ hội, điểm yếu
 - b. Xác định thách thức, điểm mạnh
 - c. Xác định điểm mạnh, điểm yếu
 - d. Xác định cơ hội, thách thức
33. Trong bốn chức năng cơ bản của nhà quản trị, chức năng nào mang tính định hướng
- a. Hoạch định
 - b. Tổ chức
 - c. Lãnh đạo
 - d. Kiểm tra
34. Kỹ thuật phân tích SWOT dùng để
- a. Xác định điểm mạnh, điểm yếu
 - b. Xác định các cơ hội, thách thức
 - c. Xác định các thông tin bên trong và bên ngoài
 - d. Xác định các phương án kết hợp từ kết quả phân tích môi trường để xây dựng chiến lược
35. Ba chủ điểm của quá trình quyết định là
- a. Chiến lược, giải pháp, thực hiện
 - b. Vấn đề, thực hiện, báo cáo
 - c. Vấn đề, giải pháp, thực hiện
 - d. Cả 3 câu đều đúng

36. Nguyên tắc nào sau đây sử dụng để thiết kế cơ cấu tổ chức
- Gắn với mục tiêu, thống nhất chỉ huy
 - Hiệu quả kinh tế, cân đối
 - Linh hoạt, hoạt động
 - Cả 3 câu đều đúng
37. Điền vào chỗ trống: Phân quyền là xu hướng, cơ sở của việc ủy quyền
- Phân tán quyền ra quyết định
 - Phân tán nguồn lực
 - Phân bổ tài sản
 - Cả 3 câu đều đúng
38. Ủy quyền là thỏa thuận với người khác nhằm
- Giải quyết một vấn đề
 - Trao trách nhiệm, trao quyền hạn và phân bổ nguồn lực
 - Cùng trao trách nhiệm, giao nhiệm vụ và phân công công việc
 - Cả 3 câu đều đúng
39. Điền vào chỗ trống: Điều khiển là khơi dậy những của nhân viên để họ thực hiện công việc tốt hơn
- Giải pháp
 - Cách thức
 - Nỗ lực
 - Cả 3 câu đều đúng
40. Phong cách lãnh đạo đặc trưng bởi sự áp đặt của nhà quản trị đối với nhân viên là phong cách lãnh đạo mang tính
- Gia trưởng
 - Độc đoán
 - Đoàn kết
 - Cả 3 câu đều đúng

Ghi chú:

- Thang điểm 10
 - 0,25 điểm/câu
-

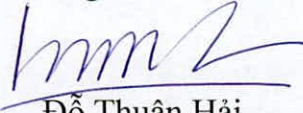
ĐÁP ÁN ĐỀ THI: CUỐI KỲ (LẦN 2) - ĐỀ 2
MÔN HỌC: QUẢN TRỊ HỌC (K25)

Số tín chỉ: 02 Học kỳ: 2 Năm học: 2019 – 2019

Thời gian: (45 phút)

Hình thức: **thi trắc nghiệm**

Sinh viên có được tham khảo tài liệu? **Không**

| |
|--|
| Người ra đề  Đỗ Thuận Hải |
| Trưởng Khoa duyệt (Ký ghi rõ họ tên) |

Họ và tên:

Mã số sinh viên:

Lớp:

Thí sinh gạch chéo (hoặc tô đen) vào câu trả lời đúng nhất trên phiếu trả lời trắc nghiệm.

1. Môi trường vi mô bao gồm các yếu tố:
 - a. Khách hàng, đối thủ cạnh tranh
 - b. Nhà cung cấp, sản phẩm thay thế
 - c. Đối thủ cạnh tranh, công nghệ
 - d. a và b
2. Điền vào chỗ trống: Theo thuyết hành vi thì quản trị là thông qua và cùng người khác
 - a. Làm việc với nhiều người
 - b. Đạt mục tiêu
 - c. Không đạt mục tiêu
 - d. Quản lý
3. Có mấy dạng phong cách lãnh đạo
 - a. 3
 - b. 4
 - c. 5
 - d. 6
4. Để có động lực thúc đẩy nhân viên làm việc hiệu quả cần
 - a. Năng lực làm việc, chế độ lương thưởng
 - b. Môi trường tổ chức, phần thưởng xứng đáng
 - c. Năng lực làm việc, động cơ thúc đẩy
 - d. Sự thử thách và tính hấp dẫn công việc
5. Môi trường nội bộ bao gồm các yếu tố:
 - a. Tài chính, nhân sự
 - b. Cơ cấu tổ chức, văn hóa tổ chức
 - c. Sản xuất, nghiên cứu phát triển và marketing
 - d. Cả 3 câu đều đúng
6. Quản trị là để đạt được
 - a. Mọi quan hệ doanh nghiệp tốt, bán được nhiều hàng hóa
 - b. Giảm hao phí nguồn lực, đạt được mục tiêu cao hơn
 - c. Hiệu suất thấp, hiệu quả thấp
 - d. Cả 3 câu đều đúng

7. Thuyết nhu cầu Maslow bao gồm mấy cấp độ nhu cầu:
 - a. 5
 - b. 6
 - c. 7
 - d. 8
8. Điền vào chỗ trống: Kiểm tra là quá trình và so sánh với những tiêu chuẩn nhằm phát hiện sự sai lệch và nguyên nhân sự sai lệch Đo lường quá trình thực hiện
 - a. Đo lường hiệu quả hoạt động
 - b. Đo lường kết quả thực tế
 - c. Đo lường mức độ thực hiện
 - d. Cả 3 câu đều đúng
9. Điền vào chỗ trống: Điều khiển là khơi dậy những của nhân viên để họ thực hiện công việc tốt hơn
 - a. Giải pháp
 - b. Cách thức
 - c. Nỗ lực
 - d. Cả 3 câu đều đúng
10. Phong cách lãnh đạo đặc trưng bởi sự áp đặt của nhà quản trị đối với nhân viên là phong cách lãnh đạo mang tính
 - a. Gia trưởng
 - b. Độc đoán
 - c. Đoàn kết
 - d. Cả 3 câu đều đúng
11. Thực hiện chức năng kiểm tra nhằm
 - a. Đảm bảo thực hiện kế hoạch
 - b. Đánh giá kế hoạch
 - c. Phát hiện ra những sai lệch và nguy cơ sai lệch
 - d. Cả 3 câu đều đúng
12. Có mấy loại hình kiểm tra
 - a. 3
 - b. 4
 - c. 5
 - d. 6
13. Yếu tố nào sau đây thuộc môi trường vĩ mô
 - a. Khách hàng
 - b. Đối thủ cạnh tranh
 - c. Kinh tế
 - d. Cả ba câu đều đúng
14. Ra quyết định quản trị là
 - a. Sắp xếp nguồn nhân lực
 - b. Giao việc cho người khác
 - c. Giao tiếp với khách hàng
 - d. Công việc của nhà quản trị
15. Ba chủ điểm của quá trình quyết định là
 - a. Chiến lược, giải pháp, thực hiện
 - b. Vấn đề, thực hiện, báo cáo
 - c. Vấn đề, giải pháp, thực hiện
 - d. Cả 3 câu đều đúng

16. Nguyên tắc nào sau đây sử dụng để thiết kế cơ cấu tổ chức
- Gắn với mục tiêu, thống nhất chỉ huy
 - Hiệu quả kinh tế, cân đối
 - Linh hoạt, hoạt động
 - Cả 3 câu đều đúng
17. Điền vào chỗ trống: Phân quyền là xu hướng, cơ sở của việc ủy quyền
- Phân tán quyền ra quyết định
 - Phân tán nguồn lực
 - Phân bổ tài sản
 - Cả 3 câu đều đúng
18. Ủy quyền là thỏa thuận với người khác nhằm
- Giải quyết một vấn đề
 - Trao trách nhiệm, trao quyền hạn và phân bổ nguồn lực
 - Cùng trao trách nhiệm, giao nhiệm vụ và phân công công việc
 - Cả 3 câu đều đúng
19. Yếu tố nào sau đây thuộc môi trường vi mô
- Công nghệ
 - Tự nhiên
 - Kinh tế
 - Nhà cung cấp
20. Nhà quản trị cần các năng lực:
- Truyền thông; hoạch định và điều hành
 - Làm việc nhóm, hành động chiến lược
 - Nhận thức toàn cầu, tự quản trị
 - Cả 3 câu đều đúng
21. GDP là
- Tổng sản phẩm quốc nội
 - Tổng sản phẩm quốc ngoại
 - Sản phẩm của doanh nghiệp
 - Cả ba câu đều đúng
22. Quản trị có bao nhiêu cấp độ
- 3
 - 4
 - 5
 - 6
23. Bảng ma trận SWOT có bao nhiêu ô:
- 7
 - 8
 - 9
 - 10
24. Nhà quản trị cần có những kỹ năng nào
- Quản lý, điều hành, giao việc
 - Kỹ thuật, nhân sự, nhân thức
 - Nguồn lực, giải pháp, chiến lược
 - Cả 3 câu đều đúng
25. Điền vào chỗ trống: Môi trường hoạt động của doanh nghiệp là tổng hợp các yếu tố từ thường xuyên tác động ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của doanh nghiệp
- Nhà quản trị và nhân viên
 - Bên trong và bên ngoài
 - Khách hàng và đối tác
 - Cả 3 câu đều đúng

26. Chiến lược SO là kết hợp giữa các yếu tố:
- Điểm mạnh, cơ hội
 - Điểm mạnh, thách thức
 - Điểm mạnh, điểm yếu
 - Cả ba câu đều đúng
27. Chiến lược ST là kết hợp giữa các yếu tố:
- Điểm mạnh, cơ hội
 - Điểm mạnh, nguy cơ
 - Điểm yếu, nguy cơ
 - Cả ba câu đều đúng
28. Môi trường quản trị bên ngoài bao gồm:
- Môi trường vĩ mô, môi trường vi mô
 - Môi trường vĩ mô, môi trường bên trong
 - Môi trường vi mô, môi trường bên trong
 - Cả ba câu đều đúng
29. Chiến lược WO là kết hợp giữa các yếu tố:
- Điểm yếu, nguy cơ
 - Điểm yếu, điểm mạnh
 - Điểm yếu, cơ hội
 - Cả ba câu đều đúng
30. Chiến lược WT là kết hợp giữa các yếu tố:
- Điểm yếu, điểm mạnh
 - Điểm yếu, cơ hội
 - Điểm mạnh, nguy cơ
 - Điểm yếu, nguy cơ
31. Quá trình hoạch định là:
- Xây dựng chiến lược phát triển
 - Xây dựng văn hóa doanh nghiệp
 - Quá trình xác định và lựa chọn mục tiêu
 - Quá trình đánh giá mục tiêu
32. Quản trị viên cấp trung thường tập trung vào việc đề ra quyết định
- Chiến lược
 - Tác nghiệp
 - Chiến thuật
 - Cả ba câu đều đúng
33. Phân tích môi trường bên trong nhằm
- Xác định cơ hội, điểm yếu
 - Xác định thách thức, điểm mạnh
 - Xác định điểm mạnh, điểm yếu
 - Xác định cơ hội, thách thức
34. Trong bốn chức năng cơ bản của nhà quản trị, chức năng nào mang tính định hướng
- Hoạch định
 - Tổ chức
 - Lãnh đạo
 - Kiểm tra
35. Kỹ thuật phân tích SWOT dùng để
- Xác định điểm mạnh, điểm yếu
 - Xác định các cơ hội, thách thức
 - Xác định các thông tin bên trong và bên ngoài
 - Xác định các phương án kết hợp từ kết quả phân tích môi trường để xây dựng chiến lược

36. Hoạt động quản trị thường được thực hiện thông qua các chức năng cơ bản
- Hoạch định, điều khiển, kiểm tra, kiểm soát
 - Hoạch định, tổ chức, kiểm soát, thực hiện
 - Hoạch định, tổ chức, điều khiển, kiểm tra
 - Tổ chức, điều khiển, phối hợp, kiểm tra
37. Điền vào chỗ trống: Mục tiêu là những kết quả cụ thể mà tổ chức trong một khoảng thời gian nhất định
- Đạt được mục tiêu
 - Hoàn thành nhiệm vụ
 - Mong muốn đạt được
 - Cả 3 câu đều đúng
38. Trong một tổ chức, các cấp bậc quản trị thường được chia ra thành
- Cấp cao, cấp trung, nhân viên
 - Cấp cao, cấp trung, cấp cơ sở
 - Cấp cao, nhân viên, cấp thấp
 - Cả 3 câu đều đúng
39. Nguyên tắc SMART bao gồm các yêu cầu:
- Cụ thể; tính khả thi; đo lường được; liên quan; giới hạn thời gian
 - Cụ thể; giới hạn thời gian; tính khả thi; đo lường được; liên quan
 - Cụ thể; đo lường được; tính khả thi; liên quan; giới hạn thời gian
 - Cụ thể; liên quan; giới hạn thời gian; tính khả thi; đo lường được
40. Phân tích môi trường bên ngoài nhằm
- Xác định điểm mạnh, cơ hội
 - Xác định điểm yếu, thách thức
 - Xác định cơ hội, điểm yếu
 - Xác định cơ hội, thách thức

Ghi chú:

- Thang điểm 10
 - 0,25 điểm/câu
-